



KINH NGHIỆM THỰC TIỄN VỀ PHÂN LUÔNG HỌC SINH SAU TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN

TS. NGUYỄN SỸ THƯ

Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum

Phân luồng học sinh (HS) sau tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) là việc định hướng cho HS sau khi tốt nghiệp dựa vào năng lực, sở thích, đặc điểm tâm lí của mình để chọn hướng đi phù hợp với yêu cầu của nghề nghiệp (học lên trung học phổ thông - THPT, vào trung cấp chuyên nghiệp - TCCN, vào học nghề, học bổ túc THPT...) đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và yêu cầu nhân lực của xã hội.

Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI khẳng định: "Coi trọng công tác hướng nghiệp và phân luồng HS sau THCS, chuẩn bị cho thanh thiếu niên đi vào lao động nghề nghiệp phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong cả nước và từng địa phương". Điều đó thể hiện Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm công tác phân luồng sau trung học nói chung và sau THCS nói riêng, đặc biệt là trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay. Bởi vì, việc thực hiện công tác phân luồng trong HS đóng vai trò hết sức quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - văn hóa của đất nước; nhất là đối với các tỉnh Tây Nguyên - địa bàn miền núi, nghèo, nhiều HS dân tộc, góp phần quan trọng trong việc đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Mặt khác công tác phân luồng sau THCS góp phần nâng cao chất lượng giáo dục HS cấp THPT; tạo tiền đề cho sự phát triển của các trường nghề, các trường TCCN; qua đó góp phần quan trọng cho việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục THCS, đào tạo nghề, tạo việc làm cho HS trên địa bàn, góp phần phát triển kinh tế-xã hội cho địa phương và đất nước.

1. Thực trạng công tác phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS

Ở Việt Nam, 20 năm qua hệ thống giáo dục phát triển mạnh nhưng việc phân luồng trong hệ thống giáo dục còn nhiều bất cập. Cả nước vẫn chưa có tổng kết thực tiễn để đề xuất những giải pháp tổng thể, khả thi cũng như những điều kiện và hành động cụ thể trong và ngoài hệ thống giáo dục nhằm làm tốt công tác phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS.

Trên địa bàn Tây Nguyên trong những năm gần đây, công tác phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS tại các tỉnh đã được triển khai với nhiều nội dung như: tổ chức giáo dục hướng nghiệp cho HS tại các trường THCS, phát triển dạy nghề tại các trung tâm

day nghề, các trường trung cấp nghề, các trường trung học chuyên nghiệp (THCN), các trung tâm giáo dục thường xuyên, các trung tâm học tập cộng đồng... Ngoài ra, các tỉnh còn chú trọng việc nâng cao chất lượng giáo dục tại các trường THCS, nâng cao chất lượng công tác phổ cập giáo dục THCS. Tuy nhiên, thực trạng công tác phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS trên địa bàn còn nhiều bất cập, hiệu quả chưa cao.

Kết quả khảo sát về phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS tại các tỉnh Tây Nguyên trong các năm học cụ thể như bảng 1 và bảng 2 (trang 45).

Số liệu của 2 bảng cho thấy, tỉ lệ phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS, nhất là HS DTTS trên địa bàn khu vực Tây Nguyên chưa hợp lý, còn nhiều bất cập. Đa số HS vào học tiếp THPT là cơ bản, chiếm tỉ lệ lớn. Đối với luồng HS DTTS vào thị trường lao động chưa qua đào tạo ở các tỉnh Đăk Nông, Kon Tum chiếm tỉ lệ cao. Tỉ lệ HS học nghề, học tại các trường TCCN còn thấp. Những bất cập trên đã tạo ra sự mất cân đối giữa các luồng, ảnh hưởng đến sự phát triển và nâng cao nguồn nhân lực của các tỉnh và cả vùng.

Những bất cập trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân cả chủ quan và khách quan. Trong đó, chủ yếu là do các cấp, các ngành trên địa bàn chưa quan tâm đúng mức về chủ trương phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS; chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác phân luồng trong mối quan hệ tác động đối với sự phát triển nguồn nhân lực, phát triển kinh tế-xã hội. Bên cạnh đó, các điều kiện triển khai thực hiện công tác phân luồng của các tỉnh Tây Nguyên còn nhiều khó khăn như: kinh phí hạn hẹp, đội ngũ chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng, thiếu cơ sở đào tạo, trang thiết bị dạy học yếu kém... Ngoài ra, nhận thức của cộng đồng, nhất là cha mẹ HS và chính HS sau tốt nghiệp THCS trong việc chọn nghề chưa có cơ sở khoa học (chưa dựa vào năng lực, điều kiện của từng cá nhân cũng như yêu cầu của nghề nghiệp...) mà chủ yếu còn dựa vào cảm tính là chính. Phần lớn HS chưa nhận thức được về nghề nên chỉ còn biết học lên cao mà chưa xác định học để làm gì, có phù hợp với năng lực bản thân hay không, việc học có đem lại hiệu quả gì trong tương lai không... Theo thống kê xã hội học, khi được hỏi về các dự định trong tương lai, tỉ lệ HS xác định

Bảng 1. Kết quả phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS các tỉnh Tây nguyên

Tỉnh	Năm học	Tổng số HS tốt nghiệp THCS	Phân luồng HS sau khi tốt nghiệp THCS									
			Vào THPT		Vào giáo dục thường xuyên		Vào học nghề		Vào THCN		Vào thị trường lao động	
			Số lượng người (SL)	Tỉ lệ (TL) %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Kon Tum	2009-2010	8.610	5.683	66,0%	805	9,3%	482	5,6%	130	1,5%	1.510	17,6%
	2010-2011	8.339	5.557	66,6%	584	7,0%	484	5,8%	142	1,7%	1.572	18,9%
Gia Lai	2009-2010	20.985	17.648	84,1%	2.210	10,5%	525	2,5%	378	1,8%	224	1,1%
	2010-2011	21.142	16.188	76,6%	2.345	11,1%	376	1,8%	1.892	8,9%	341	1,6%
Đăk Lăk	2009-2010	32.924	27.441	83,3%	3.344	10,2%	724	2,2%	1.268	3,9%	147	0,4%
	2010-2011	33.071	27.092	81,9%	3.821	11,6%	608	1,8%	1.352	4,1%	198	0,6%
Đăk Nông	2009-2010	8.755	6.652	76,0%	442	5,0%	226	2,6%	158	1,8%	1.277	14,6%
	2010-2011	8.533	5.829	68,3%	683	8,0%	128	1,5%	170	2,0%	1.722	20,2%
Lâm Đồng	2009-2010	20.285	13.735	67,7%	2.209	10,9%	1.660	8,2%	2.173	10,7%	508	2,5%
	2010-2011	20.642	13.504	65,4%	2.560	12,4%	1.986	9,6%	2.095	10,1%	497	2,5%
Tổng		183.286	139.329	76,0%	19.003	10,4%	7.199	3,9%	9.759	5,3%	7.996	4,4%

Bảng 2. Kết quả phân luồng HS dân tộc thiểu số (DTTS) sau tốt nghiệp THCS các tỉnh Tây nguyên

Tỉnh	Năm học	Tổng số HS tốt nghiệp THCS	Phân luồng HS sau khi tốt nghiệp THCS									
			Vào THPT		Vào giáo dục thường xuyên		Vào học nghề		Vào THCN		Vào thị trường lao động	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Kon Tum	2009-2010	4.552	1.575	34,6%	481	10,6%	451	9,9%	94	2,1%	1951	42,8%
	2010-2011	5.500	1.973	35,9%	398	7,2%	556	10,1%	99	1,8%	2474	45,0%
Gia Lai	2009-2010	10.070	6.881	68,3%	2.225	22,1%	574	5,7%	242	2,4%	148	1,5%
	2010-2011	10.148	6.812	67,1%	2.150	21,2%	584	5,8%	251	2,5%	351	3,4%
Đăk Lăk	2009-2010	8.561	5.843	68,3%	1.905	22,3%	498	5,8%	208	2,4%	107	1,2%
	2010-2011	9.339	6.275	67,2%	2.064	22,1%	505	5,4%	405	4,3%	90	1,0%
Đăk Nông	2009-2010	2.359	1.268	53,8%	59	2,5%	152	6,4%	322	13,6%	558	23,7%
	2010-2011	2.254	1.356	60,2%	74	3,3%	127	5,6%	345	15,3%	352	15,6%
Lâm Đồng	2009-2010	4.569	3.270	71,6%	326	7,1%	521	11,4%	320	7,0%	132	2,9%
	2010-2011	4.428	3.052	68,9%	261	5,9%	652	14,7%	296	6,7%	167	3,8%
Tổng		61.780	38.305	62,0%	9.943	16,1%	4.620	7,5%	2.582	4,2%	6.330	10,2%

(Nguồn: Các Sở GD&ĐT khu vực Tây Nguyên)

học các trường THCN là 9,3%, học các trường nghề chỉ có 3,5% đã cho thấy HS THCS chưa sẵn sàng cho cuộc sống độc lập, lao động kiếm sống. Trong trường hợp, HS đang theo học các trường nghề thì phần lớn là do điều kiện gia đình khó khăn về kinh tế, không đủ điều kiện cho con đi học tiếp (41,4%),

do không thi đỗ vào các trường THPT hoặc bỏ túc THPT (31,5%). Nhiều HS do sức ép của gia đình nên đã theo học những ngành nghề gia đình thích, chưa theo học những gì xã hội cần. Tâm lí trọng bằng cấp vẫn còn rất nặng trong nhận thức và hành động của cha mẹ HS. Ý thức, động cơ học tập, khả năng tiếp

thu của đại đa số HS nhất là DTTS còn hạn chế; điều kiện kinh tế, trình độ dân trí còn thấp nên sự quan tâm đến điều kiện và chất lượng học tập của con em còn nhiều hạn chế. Hơn nữa, các cơ sở đào tạo nghề, các trung tâm giáo dục chưa làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình (về chất lượng, hiệu quả đào tạo; công tác quản lý, các ngành nghề đào tạo; giải quyết việc làm...) nên chưa tạo được sức thu hút lớn đối với HS sau tốt nghiệp THCS. Công tác tuyên truyền nhằm đẩy mạnh phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS không được thường xuyên nên chưa đi vào nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân.

2. Giải pháp phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS

Từ thực trạng trên, phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS là vấn đề bức xúc cần phải giải quyết. Việc phân luồng HS trên địa bàn Tây Nguyên phải vừa phù hợp với thực tiễn địa phương, vừa phải đặt trong mối tương quan chung của cả nước. Với quan điểm khuyến khích HS tốt nghiệp THCS vào các trường THPT, TCCN, trường dạy nghề và giảm tối đa số HS tham gia thị trường lao động mà không qua đào tạo thì mục tiêu phải hướng đến ở các tỉnh vùng Tây Nguyên là từ sau năm 2011 tỉ lệ HS tốt nghiệp THCS vào học trường THPT nên ổn định ở mức 65%; 30% vào học các trường THCN, trường nghề; 5% vào đời được học bổ túc văn hóa.

Để làm được điều đó, chúng ta cần tập trung vào các giải pháp sau đây:

2.1. Các cấp chính quyền, cơ quan đoàn thể, cộng đồng và ngành Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho mọi người về vai trò, tầm quan trọng của công tác này đối với sự phát triển và nâng cao nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của các tỉnh trong khu vực, trước hết là đem lại lợi ích thiết thực cho HS và gia đình HS. Việc tuyên truyền phải có những hình thức cụ thể, phù hợp với từng đối tượng. Đồng thời phải xác định nguyên tắc “mưa dầm thấm lâu” trong quá trình thực hiện. Sự kiên trì, thái độ bền bỉ trong công việc là phẩm chất có hiệu quả nhất của giải pháp này. Đặc biệt cần tập trung vào đối tượng cha mẹ HS trong công tác tuyên truyền vận động. Đây là một lực lượng quan trọng trong công tác phân luồng HS sau THCS, có ảnh hưởng lớn đến quyết định chọn nghề của HS. Nâng cao nhận thức cho lực lượng này góp phần quan trọng vào thành công chung của việc triển khai công tác phân luồng HS trong nhà trường THCS. Trong tình hình hiện nay, chúng ta cần tập trung tuyên truyền xóa bỏ tư tưởng khoa cử vốn tồn tại lâu đời ở nhiều cha mẹ HS.

2.2. Xây dựng quy hoạch phân luồng HS sau THCS có một ý nghĩa quan trọng. Công tác này được thực hiện tốt sẽ giúp cho việc phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS có tính chiến lược lâu dài, đảm bảo tính kế hoạch, tạo sự chủ động trong công việc. Để xây dựng quy hoạch tốt phải thiết lập sơ đồ khung. Sơ đồ này phải thể hiện được cái nhìn tổng quát và bám sát các yêu cầu là: căn cứ vào đặc điểm tình hình thế giới; đặc điểm kinh tế-xã hội của từng tỉnh và khu vực, đặc điểm của từng ngành, từng cơ sở đào tạo; mục đích phân luồng; hệ thống các mục tiêu và các chuẩn đo kết quả phân luồng. Để làm tốt công tác quy hoạch thì cần phải làm tốt công tác dự báo, Sở Kế hoạch-Đầu tư các tỉnh phải là cơ quan chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan để xây dựng.

2.3. Tổ chức chỉ đạo triển khai công tác phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS. Hoạt động này bao gồm việc xây dựng bộ máy hoạt động, xây dựng cơ chế phối hợp giữa Sở GD&ĐT với các sở ngành liên quan.

Trước hết là tăng cường hiệu quả của công tác hướng nghiệp ở các trường THCS. Quyết định 126/CP ngày 19/3/1981 của Hội đồng Chính phủ về công tác hướng nghiệp trong trường phổ thông đã khẳng định: Các trường phổ thông phải tích cực tiến hành hướng nghiệp cho HS nhằm chuẩn bị mọi mặt cho HS sẵn sàng đi vào lao động sản xuất sau khi ra trường. Trường THCS cần làm tốt việc giúp cho HS có kiến thức về nghề nghiệp và khả năng lựa chọn nghề một cách tốt nhất, nghĩa là có sự phù hợp giữa nguyện vọng cá nhân với yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội, giữa năng lực của cá nhân với những đòi hỏi của nghề. Đồng thời chuẩn bị cho HS những kỹ năng lao động cần thiết để các em bước vào cuộc sống lao động một cách thuận lợi nếu như không có điều kiện học tiếp lên. Muốn vậy, nhà trường cần làm tốt công tác định hướng nghề nghiệp (tuyên truyền nghề) cho HS; làm tốt công tác tư vấn hướng nghiệp cho HS; nghiên cứu nhân cách nhằm mục đích hướng nghiệp cho HS; hướng nghiệp thông qua nhiều con đường khác nhau như: giảng dạy các môn văn hóa, giáo dục công nghệ, lao động sản xuất, hoạt động sinh hoạt hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa...

Đầu tư phát triển mạnh mẽ lưới các cơ sở đào tạo nghề, các trường trung cấp chuyên nghiệp nhằm tạo con đường rộng mở cho HS sau tốt nghiệp THCS có thể lựa chọn nghề phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của mình, điều kiện phát triển của nơi mình đang sinh sống. Việc đa dạng hóa, mở rộng ngành nghề đào tạo và liên thông trong đào tạo tạo điều kiện thuận lợi cho người học có

thể cần gì học nấy, học suốt đời để không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu đa dạng về lao động kĩ thuật của sản xuất, và thị trường lao động.

Gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm thông qua việc hợp đồng cung ứng lao động của các cơ sở đào tạo nghề với các cơ sở sản xuất trong và ngoài tỉnh, hướng đến xuất khẩu lao động. Đây là nhân tố quyết định sự sống còn trong việc thực hiện phân luồng HS sau THCS. Đây cũng là nhân tố quyết định chất lượng nguồn nhân lực, khắc phục căn bản tình trạng thiếu nguồn lao động chất lượng cao, cung cấp nguồn lao động đã qua đào tạo cho các khu công nghiệp, các doanh nghiệp; tạo được niềm tin cho HS và cha mẹ HS, hướng đến việc bảo đảm an toàn xã hội, an ninh quốc gia.

Mở rộng quy mô học viên, số lượng trung tâm GDTX trên địa bàn từng tỉnh, gắn với việc đào tạo nghề và bổ túc văn hóa. Điều này sẽ góp phần lớn vào việc đáp ứng nhu cầu học tập của cá nhân cũng như cộng đồng, đem lại cơ hội học tập suốt đời cho mọi người, phù hợp với điều kiện phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề của địa phương. Để thu hút được HS vào học, các trung tâm GDTX phải được nâng cấp về mọi mặt, thực sự là môi trường giáo dục - đào tạo và dạy nghề có chất lượng, có uy tín với phụ huynh và xã hội. Muốn vậy, phải làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm của học viên, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đảm bảo số lượng giáo viên, đổi mới công tác quản lý, đẩy mạnh loại hình kết hợp học tập văn hóa với học nghề.

Phát triển mạng lưới trung tâm học tập cộng đồng, tăng cường các hoạt động đào tạo nghề tại các trung tâm học tập cộng đồng gắn với sự phát triển ngành nghề của từng địa bàn dân cư.

Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục các trường THCS, THPT, phổ thông dân tộc nội trú, đổi mới công tác tuyển sinh vào lớp 10 theo hướng tăng cường chất lượng. Đây mạnh hoạt động trung tâm kĩ thuật tổng hợp - hướng nghiệp phù hợp với thực tiễn từng địa phương.

2.4. Việc giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Vì vậy, phải chú trọng chất lượng và tính hiệu quả của công việc này. Quá trình giám sát, kiểm tra, đánh giá phải diễn ra đồng thời với quá trình tổ chức thực hiện công tác phân luồng nhằm kịp thời uốn nắn những sai sót, đồng thời thực hiện điều chỉnh, quy hoạch, kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Các giải pháp trên có mối quan hệ mật thiết, bổ sung và tác động lẫn nhau, góp phần giải quyết

có hiệu quả công tác phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS ở các tỉnh Tây Nguyên. Trong đó công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức là giải pháp nền tảng, làm cơ sở cho các giải pháp khác; giải pháp xây dựng quy hoạch phân luồng là giải pháp có tính định hướng; giải pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện là sự cụ thể hóa và thực hiện việc quy hoạch; giải pháp giám sát, kiểm tra, đánh giá giúp việc phân luồng đúng hướng và hiệu quả.

Tóm lại, công tác phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương, đồng thời tạo ra sự cân đối hài hòa các hình thức, các con đường trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đây là hoạt động có tính quy luật, phù hợp với xu thế hội nhập. Trong điều kiện các tỉnh Tây Nguyên có những khó khăn mang tính đặc thù về chính trị - kinh tế - xã hội - văn hóa thì việc phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS còn có ý nghĩa thúc đẩy sự phát triển chất lượng giáo dục, góp phần thuận lợi cho công tác phổ cập giáo dục THCS, tạo nhiều cơ hội cho HS, nhất là HS DTTS, có công ăn việc làm, góp phần thực hiện xóa đói giảm nghèo trên địa bàn Tây Nguyên một cách bền vững, đem lại ổn định chính trị, an ninh quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Danh Ánh, *Định hướng phân luồng và liên thông trong hệ thống giáo dục quốc dân*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 40, 2009.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, 2011, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội - 2011.
3. Đảng bộ tỉnh Kon Tum, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XIV*, 2010.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Các giải pháp phân luồng HS sau trung học cơ sở và trung học phổ thông*, Hội thảo tổ chức tại Hà Nội, 9/2009.
5. Nguyễn Văn Lê, Hà Thế Truyền, *Một số kinh nghiệm về giáo dục phổ thông và hướng nghiệp trên thế giới*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 2004.
6. Nguyễn Đức Trí, *Phân luồng sau trung học cơ sở và trung học phổ thông ở nước ta hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, số 223, 2009.

SUMMARY

From the reality of post lower secondary streaming in the Central Highlands the author proposed 4 basic measures for streaming in he Central Highlands provinces.